



Ánh sáng

RAPTOR S1 PS

Giày an toàn thấp thể thao vô ô phận không khí

h hoạt độ n g

Giày an toàn RAPTOR mang trải nghiệm sống động không khí chủ độ làm mát và thoáng mát l ệkh òi tia ửả tĩnh điện n ắc và c ả s ớ.

Những vật liệu cao cấp hơn thép, da hành động nubuck

lót bên trong	ì thép	Lướ
trong	ốp SJ	đế x
iữa	ệt chống thủng	
ngoài	Đ	Philon/cao su
u	Đứng dầ	ống hợp t
i	Loại	S1 PS / SR, FO, HRO
	Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
ng lượng	thép	0.615 kg
ấn	hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



077



S1P
trong nhữg tình huống nguy hiểm và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống đâm thủng và thông gió bạn cần giày bảo hộ S1P.

SRC
trong những tình huống nguy hiểm và giày bảo hộ SRC giúp vượt qua cả bài thử SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Kim
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chức năng bảo vệ ngày.

Mũi giày an toàn composite
i và n ệkh òi tia ửả tĩnh điện

SJ B0
lót chân chống tĩnh điện có đặc tính chống tĩnh điện, dẫn hướng và hấp thụ sốc a điện tích tĩnh và bảo vệ chống khí và hút ẩm.

chống tĩnh điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn tĩnh điện bảo rằng chúng được cách hiệu quả.

Công nghiệp n:

lĩnh vực c ô tô, Thụ ỳ cầu & Ngành công n ghiệp

ường: Môi
rữ ỡn khô

Các hướng dẫn ba#0 tri:

éo dài t Da giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thừ ỡn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng cách h hành nghiệp K

Sự miêu tả

ơn vị đo l Đ ỡn g

ể t u K

EN ISO 20345

Nhữ n gvật liệ **thép, da hành** độ n g **nubuck**
cao cấp h ỡn

Top: khả năng tấ n b ớ

ờ mg/cm/g

4.7

? 0.8

Top: h ì n ệ số b ớ

mg/cm2

44.1

? 15

ót bên trong

i thép Lư ớ

L óp lót: tấ n b ớ

ờ mg/cm/g

63.9

? 2

lót: h ì n ệ số b ớ

mg/cm2

511.3

? 20

rong

Đ ố p **SJ** đế x

ệ m chậ Đ ch ố n g mại mòn (khô/ứ ót) (chu kỳ)

chu kỳ

25600/12800

25600/12800

goài

Đ **Philon/cao su**

Ch ố h ì n ệ số b ớ (mài mòn) đế ngoài (

mm

102

? 150

Chư ố t r ợ t b ớ - Ceramic + NaLS - Trư ợ t g ớ t, v ớ c phía t

ma sát

0.49

? 0.31

rữ C ố t c ớ t b ớ t G ố m + NaLS - Trư ợ t l ớ i v ớ c phía t

ma sát

0.45

? 0.36

rữ C ố t SR b ớ t m + Glycerin - Trư ợ t g ớ t phía t

ma sát

0.27

? 0.19

Chư ố t r ợ t SR G ố m + Glycerin - Trư ợ t v ớ c phía t

ma sát

0.23

? 0.22

ị ch ố Giá t ì n ệ số b ớ

megaohm

130

0.1 - 1000

ị ESD Giá t

megaohm

N/A

0.1 - 100

Hấp thụ năng l ợ g ớ t chậ t

J

38

? 20

Đ ỡ n g đ ấ t ợ p

Mũi giày an toàn ch ố n g va đ ấ p (kh oản g cách sau va đ ấ p 100J)

mm

N/A

N/A

Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)

mm

N/A

N/A

Mũi giày an toàn ch ố n g va đ ấ p (kh oản g cách sau va đ ấ p 200J)

mm

17.0

? 14

Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)

mm

18.0

? 14

kích thước thép:

a chú ý: giày không có in thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý của chúng tôi.

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com